

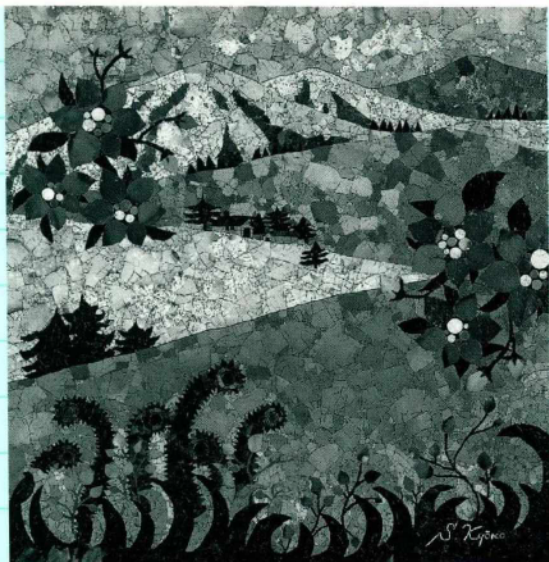
Minna no Nihongo

みんなの 日本語

Trung cấp I

中級 I 翻訳・文法解説 ベトナム語版

Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp



スリーイーネットワーク

Minna no Nihongo

みんなの 日本語

Trung cấp I

中級 I 翻訳・文法解説 ベトナム語版

Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp

スリーイーネットワーク

© 2014 by 3A Corporation

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or otherwise, without the prior written permission of the Publisher.

Published by 3A Corporation.

Trusty Kojimachi Bldg., 2F, 4, Kojimachi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0083, Japan

ISBN 978-4-88319-692-0 C0081

First published 2014

Printed in Japan

Lời Nói Đầu

Minna no Nihongo Chukyu I (Tiếng Nhật cho mọi người, Chương trình trung cấp I) là giáo trình tiếng Nhật tổng hợp được lên kế hoạch, biên soạn tiếp nối cho bộ giáo trình được xuất bản lần đầu vào năm 1998 là **Minna no Nihongo Shokyu I-II** (Tiếng Nhật cho mọi người, Chương trình sơ cấp I - II). Bộ giáo trình **Minna no Nihongo Shokyu** ban đầu được phát triển với mục đích hỗ trợ người học trưởng thành nói chung có thể đạt được năng lực tiếng Nhật cấp độ sơ cấp trong một thời gian ngắn. Nhưng trên thực tế, ngoài nhóm đối tượng người học dự kiến ban đầu đó, nó còn đang được sử dụng rộng rãi (ở cả trong và ngoài Nhật Bản) như là một giáo trình tiếng Nhật sơ cấp cho các du học sinh đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng của Nhật Bản hay các em đang có nguyện vọng đó.

Mặt khác, cùng với tình trạng tỉ lệ sinh giảm và kết hôn quốc tế gia tăng thì số người nước ngoài sinh sống lâu dài hay có ý định làm việc tại Nhật Bản đang không ngừng tăng lên. Vì vậy, **Minna no Nihongo** cũng được sử dụng phổ biến cho những đối tượng này như là một bộ giáo trình dễ học.

Trong bối cảnh người học đang được đa dạng hóa và nhu cầu về sách giáo khoa rất lớn như vậy, chúng tôi đã nhận được yêu cầu từ nhiều nơi gửi về với mong muốn có bộ giáo trình trung cấp tiếp nối bộ giáo trình sơ cấp **Minna no Nihongo Shokyu I-II**. Để đáp ứng yêu cầu đó, chúng tôi đã biên soạn và đưa đến tay người học cuốn sách này trên cơ sở đúc kết các kết quả rút ra từ quá trình lập đi lập lại công đoạn viết, dùng thử, đánh giá.

Chúng tôi thấy rằng cấp độ sơ cấp đòi hỏi ở người giao tiếp bằng tiếng Nhật khả năng có thể truyền đạt đến đối phương những gì mình muốn nói và có thể hiểu được những gì đối phương nói với mình, tuy nhiên, sang cấp độ trung cấp thì như thế là chưa đủ, mà nó còn đòi hỏi ở họ những kiến thức cần có khác để hiểu văn hóa, phong tục tập quán của Nhật Bản, v.v.. Và trong cuốn sách này chúng tôi đã đưa vào những nội dung có thể hỗ trợ đầy đủ cho cả những đối tượng người học như thế.

Cuối cùng, chúng tôi xin được bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến các quý vị đã có những góp ý trong quá trình biên soạn và các quý vị đã hỗ trợ chúng tôi trong việc đưa cuốn sách vào sử dụng thử trong các giờ học, v.v.. Thời gian tới, thông qua công tác phát triển và xuất bản những giáo trình mà một xã hội cộng sinh đa văn hóa đòi hỏi cần phải có, công ty chúng tôi mong muốn tiếp tục được đóng góp vào việc mở rộng mạng lưới kết nối con người ở khắp nơi với nhau. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và động viên của quý vị.

Tháng 10 năm 2008

Công ty cổ phần 3A Corporation

Giám đốc Michihiro Takai

Những Chú Thích Gửi Đến Bạn Đọc

I. Cấu trúc của giáo trình

Minna no Nihongo Chukyu I bao gồm Quyển chính (kèm CD) và Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp (bản dịch ra các ngôn ngữ) đi kèm. Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp dự kiến được dịch ra các ngôn ngữ mà bắt đầu là bản tiếng Anh.

Cuốn giáo trình này được biên soạn với mục tiêu hỗ trợ người học phát triển năng lực ngôn ngữ tổng hợp gồm các kỹ năng nói/nghe và đọc/viết cần thiết cho giai đoạn đầu của cấp độ trung cấp (giai đoạn cầu nối từ cấp độ sơ cấp lên trung cấp).

Minna no Nihongo Chukyu I sẽ được tiếp nối bởi **Minna no Nihongo Chukyu II** tạo thành bộ giáo trình hỗ trợ người học có thể phát triển các kỹ năng để đạt được trình độ tiếng Nhật trung cấp.

II. Nội dung và cách sử dụng của giáo trình

1. Quyển chính (kèm CD)

(1) Các bài học

Minna no Nihongo Chukyu I (gồm 12 bài) là giáo trình tiếp nối bộ **Minna no Nihongo Shokyu I-II** (gồm 50 bài), nội dung được cấu trúc như sau:

1) Ngữ pháp và Luyện tập

Các điểm ngữ pháp trong mỗi bài được trình bày dưới dạng các mẫu câu và tránh không sử dụng thuật ngữ ngữ pháp.

Trường hợp phần kết nối tương đương với đơn vị câu thì sẽ được biểu thị bởi 「…」,

ví dụ: 「…ということだ」 (Bài 2).

Trường hợp phần kết nối tương đương với danh từ hoặc danh ngữ thì sẽ được biểu thị bởi 「～」,

ví dụ: 「～を～と言^いう」 (Bài 1).

Tuy nhiên, trường hợp phần kết nối dù là đơn vị câu nhưng nếu phần cuối của nó buộc phải kết thúc bởi các hình thức đặc biệt như thể て, thể た, thể nguyên dạng, thể たら, thể ている, thể ば, v.v. thì vẫn được biểu thị bởi 「～」,

ví dụ: 「～たら、～た」 (Bài 2).

Cách sử dụng của các điểm ngữ pháp (mẫu câu) trong thực tế sẽ được giới thiệu qua các câu ví dụ và các mẫu đối thoại. Phần Luyện tập được đưa vào để giúp người học nâng cao khả năng ứng dụng, và đối với những nội dung cần có sự mô tả ngữ cảnh hoặc tình huống thì hình ảnh minh họa cũng được sử dụng. Dựa trên phần luyện tập mẫu câu người học được khuyến khích tự nói và phát triển thành chủ đề hội thoại, từ đó nâng cao khả năng thực hành hội thoại và đọc hiểu.

2) Nói và Nghe

Phần này xây dựng các bài hội thoại mẫu bằng cách chọn đưa vào các tình huống giao tiếp với nội dung trọng tâm là những trao đổi, thỏa thuận về các chủ đề trong cuộc sống hàng ngày. Mục đích là khơi gợi hứng thú, ham muốn học tập ở người học và khi bước qua giai đoạn luyện tập thì họ có thể thực hiện được các nội dung hội thoại mong muốn mà không cần phải phụ thuộc vào việc học thuộc lòng. Các nhân vật xuất hiện trong hội thoại cũng là các nhân vật đã từng xuất hiện trong **Minna no Nihongo Shokyu I-II** sẽ tham gia vào các tình huống hội thoại khác nhau.

1. やってみましょう (Chúng ta hãy làm thử)

Phần này dẫn nhập vào bài hội thoại mục tiêu. Người học theo các yêu cầu của bài, dùng vốn tiếng Nhật của mình để nói về những ngữ cảnh, tình huống được đưa ra.

2. 聞いてみましょう (Chúng ta hãy nghe thử)

Ở phần này, người học nghe bài hội thoại trong CD, chú ý kỹ đến các điểm chính cần nghe và các cách biểu đạt được giới thiệu trong mỗi bài.

3. もう一度聞きましょう (Chúng ta hãy nghe lại một lần nữa)

Ở phần này, người học vừa nghe CD vừa điền vào chỗ trống, hoàn thành bài hội thoại (người học hãy tiến hành nghe ứng theo mức độ nắm bắt của mình).

4. 言ってみましょう (Chúng ta hãy nói thử)

Ở phần này, người học vừa chú ý đến phát âm và ngữ điệu của bài hội thoại rồi thử nói to theo CD.

5. 練習をしましょう (Chúng ta hãy luyện tập)

Ở phần này, người học luyện tập những cách nói, cách dùng từ được sử dụng trong hội thoại.

6. 会話をしましょう (Chúng ta hãy hội thoại)

Ở phần này, người học vừa xem hình minh họa vừa luyện tập hội thoại và tự nói lại nội dung hội thoại đó.

7. チャレンジしましょう (Chúng ta hãy thử sức)

Ở phần này, sau khi nắm rõ tình huống và quan hệ của các nhân vật được đưa ra, người học tiến hành hội thoại trao đổi, thương lượng về nội dung là mục tiêu của bài đó.

3) Đọc và Viết

Ở phần 「読みましょう」 (Chúng ta hãy đọc) chúng tôi đã đưa vào 12 bài đọc khác nhau với nội dung thú vị nhằm khơi gợi sự yêu thích ở người học, giúp họ hứng thú với việc đọc.

1. 考えてみましょう (Chúng ta hãy nghĩ về nó)

Đây là phần để người học khởi động, chuẩn bị những kiến thức liên quan đến chủ

đề của bài văn chính trước khi đọc nó.

2. ことをチェックしましょう (Chúng ta hãy kiểm tra từ)

Người học làm phần này để nắm bắt các từ vựng chủ chốt (bao gồm cả các từ mới) giúp hiểu được bài đọc. Sử dụng từ điển để xác nhận nghĩa của những từ không hiểu.

3. 読みましょう (Chúng ta hãy đọc)

Ở mỗi bài đọc có phần「読むときのポイント」(Các điểm lưu ý khi đọc) đưa ra các nhiệm vụ hỗ trợ người học luyện tập các kỹ năng và chiến lược đọc (cách đọc) cần có để nắm rõ được nội dung bài. Mục đích là giúp họ có thể nắm bắt các ý chính của bài đọc một cách chính xác, nhanh chóng. Có hai phương pháp thực hiện việc đọc là đọc thầm và đọc to, ở đây chúng tôi thấy rằng việc đọc to cũng rất cần thiết nên đã đưa các ví dụ được biểu hiện bằng âm thanh cụ thể vào trong CD.

4. 答えましょう (Chúng ta hãy trả lời)

Phần này để người học xác nhận xem mình đã thực hiện đúng các nhiệm vụ được đưa ra ở phần「読むときのポイント」hay chưa. Khi cần, các câu hỏi chi tiết liên quan đến nội dung bài đọc cũng được đưa vào.

5. チャレンジしましょう (Chúng ta hãy thử sức)

Mục đích của phần này là giúp cho người học có thể nói ra hoặc viết ra những gì những gì quen thuộc đối với họ hoặc những gì họ đã gặp liên quan đến nội dung của bài đọc.

4) Bài tập

Phần bài tập gồm có bài tập nghe hiểu (biểu thị bởi biểu tượng CD ), bài tập ngữ pháp, và bài tập từ vựng. Bài tập nghe hiểu gồm có hai phần là phần bài tập nghe CD rồi trả lời các câu hỏi ngắn, và phần bài tập nghe đoạn hội thoại ngắn rồi nắm các điểm chính của nó. Cả hai phần/kiểu bài tập nghe này đều đưa vào các nội dung chính đã học ở bài đó, và nhằm mục đích nâng cao kỹ năng nghe hiểu của người học. Bài tập ngữ pháp kiểm tra mức độ nắm bắt các mẫu câu mới trong mỗi bài của người học, và bài tập từ vựng chú trọng vào việc giúp người học nhớ và có khả năng vận dụng các từ chức năng trong câu (như là trợ từ, trợ động từ, v.v.).

(2) Các nội dung chính đã học

1) Nói và Nghe

- ① Tiêu đề của hội thoại
- ② Mục tiêu bài học (chiến lược)
- ③ Các mẫu ngữ pháp (các mẫu câu) được giới thiệu trong phần Nói và Nghe (42 mẫu)
- ④ *: Các mẫu bổ sung (9 mẫu; tham chiếu NHỮNG CHÚ THÍCH GỬI ĐẾN BẠN ĐỌC 2. Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp)

2) Đọc và Viết

- ① Tiêu đề của bài đọc
- ② Những gợi ý cho việc đọc (chiến lược)
- ③ Các mẫu ngữ pháp (các mẫu câu) được giới thiệu trong phần Đọc và Viết (53 mẫu)
- ④ *: Các mẫu bổ sung (8 mẫu; tham chiếu NHỮNG CHÚ THÍCH GỬI ĐẾN BẠN ĐỌC 2. Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp)

(3) Cách ghi chữ Hán

- 1) Về nguyên tắc thì các chữ Hán đều từ 「じょうようかんじひょう 常用漢字表」 (Bảng các chữ Hán thường dùng) và Phụ lục bổ sung của nó.

- ① Trong các chữ 「じゅくじくん 熟字訓」 (là một từ gồm từ 2 chữ Hán trở lên, có cách đọc đặc biệt) thì chữ nào nằm trong Phụ lục bổ sung của Bảng các chữ Hán thường dùng sẽ được ghi bằng chữ Hán.

Ví dụ: 友達 ともだち bạn 眼鏡 めがね kính 二十歳 はふたじ 20 tuổi 風邪 かぜ cảm

- 2) Có một số chữ Hán và cách đọc dù không nằm trong Bảng các chữ Hán thường dùng nhưng cũng đã được chúng tôi dùng trong các danh từ riêng chỉ tên nước, địa danh, v.v., hoặc các từ thuộc các lĩnh vực như văn hóa, nghệ thuật, cách xưng hô trong gia đình, v.v..

Ví dụ: 厳島神社 いつくしまじんじや Đền Itsukushima
夏目漱石 なつめ そうせき Natsume Soseki
姪 めい cháu gái

- 2) Cũng có một số chữ Hán dù nằm trong Bảng các chữ Hán thường dùng và Phụ lục bổ sung của nó nhưng chúng tôi vẫn viết thành chữ Kana để cho người học dễ đọc.

Ví dụ: ある ある (有る・在る) có, có ở
いまさら いまさら giờ này
さまざま さまざま nhiều, đa dạng

- 3) Đối với chữ số, về nguyên tắc chúng tôi dùng cách viết chữ số Ả-rập.

Ví dụ: 9時 じ 9 giờ
10月2日 がつ ふつか ngày mùng 2 tháng 10
90歳 さい 90 tuổi

Tuy nhiên, trong các trường hợp sau đây chúng tôi dùng cách viết chữ số chữ Hán.

Ví dụ: 一人 ひとり で một mình
一戸 いっ こ 建て căn nhà riêng
一日 いちにち 中 suốt cả ngày

- 4) Tất cả các chữ Hán xuất hiện trong Quyển chính của giáo trình **Minna no Nihongo Chukyu I** đều được ghi cách đọc Furigana.

(4) Mục lục

- 1) Từ mới (khoảng 910 từ)
- 2) Các biểu hiện hội thoại (khoảng 50)
- 3) Chữ Hán (trừ các chữ Hán của cấp độ sơ cấp ra thì có tổng cộng 315 chữ Hán thường dùng xuất hiện trong các bài đọc của tất cả 12 bài học)

(5) Đáp án

1) Đáp án

① Ngữ pháp và Luyện tập, Nói và Nghe, Đọc và Viết

② Bài tập (bao gồm kịch bản của bài tập nghe hiểu)

Mỗi câu hỏi có thể sẽ có nhiều đáp án trả lời khác nhau tùy theo bối cảnh của người học. Ở đây đưa ra một ví dụ trả lời làm mẫu.)

2) “Nói và Nghe” kịch bản hội thoại

3) Nội dung của CD

(6) CD

CD bao gồm ① hội thoại của phần Nói và Nghe, ② bài đọc của phần Đọc và Viết, ③ phần nghe hiểu của phần Bài tập. Thay vì chỉ chú ý vào trọng âm, ngữ điệu và học phát âm từng chữ, qua phần Hội thoại và Luyện tập, người học làm quen với tiếng Nhật nói ở tốc độ tự nhiên, cũng như trau dồi cho mình khả năng nắm các ý chính của mạch hội thoại và trả lời các câu hỏi liên quan.

Ngoài ra, khi nghe nội dung bài đọc của phần Đọc và Viết, họ còn có thể thưởng thức sự phong phú trong cách thể hiện các âm tiếng Nhật khác nhau tùy theo thể loại bài viết. Họ cần chú ý đến việc các phần khác nhau trong bài được đọc như thế nào, với nhịp điệu và cao độ âm thanh biến hóa ra sao. Qua việc xác nhận bằng CD, người học có thể xây dựng cho mình năng lực vận dụng tổng hợp cần thiết khi sắp xếp lại tư duy để nói hoặc viết tiếng Nhật.

2. Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp (quyển riêng, bản dịch ra các ngôn ngữ)

Quyển này bao gồm 12 bài, với cấu trúc như sau:

(1) Từ mới và phần dịch của nó

Các từ mới, biểu hiện hội thoại và danh từ riêng được đưa ra theo thứ tự mà chúng xuất hiện ở các bài học.

(2) Giải thích ngữ pháp

1) Các mẫu ngữ pháp

Các mẫu ngữ pháp (mẫu câu) ở mỗi bài được biên soạn dựa trên chương trình ngữ pháp được xem là cần thiết cho người học ở cấp độ trung cấp.

2) Giải thích ngữ pháp (dịch ra các ngôn ngữ)

Phần giải thích ngữ pháp được biên soạn theo hướng để cho người học có thể ít lệ thuộc

